

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 45

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem: “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”. Phía trước chúng ta học đến “*Trí thân*” trong “Mười Thân”, hôm nay chúng ta xem đến “*Pháp thân*”.

Thứ chín: “*Pháp Thân*”.

“*Pháp thân giả vị sở chứng vô lậu pháp giới chi thể, nhi vi pháp thân dã*”.

Chỗ này tương đối khó hiểu, cái gì gọi là vô lậu? Chữ “lậu” là đại danh từ trong Phật pháp, đại biểu phiền não. Thí dụ ly trà này của chúng ta, nếu như bên trong có hư tổn, chúng ta đổ nước vào sẽ bị chảy hết, đây gọi là lậu. Hữu lậu chính là nó có vấn đề, nó có hư tổn. Thí dụ pháp tánh của chúng ta, trong đây có phiền não, làm cho tánh đức của chúng ta rò rỉ hết. Lây cái ý nghĩa này, kỳ thật đây là thí dụ. Thí dụ thể nào cũng không thể đem chân tướng sự thật nói ra được. Đây là đạo lý nhất định. Vô lậu chính là hoàn hảo, trí tuệ đức tướng trong tự tánh của chúng ta hoàn toàn có thể hiển lộ ra mà không có bất cứ chướng ngại nào. Ý này người sơ học thông thường dễ hiểu. Cụ thể mà nói, khởi hoặc tạo nghiệp đó chính là lậu. Hoặc là chúng ta tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo ra tất cả nghiệp, cũng chính là lời nói việc làm đó đều gọi là nghiệp hữu lậu, ba thứ này đều có. Các vị thử nghĩ xem, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, đích thực giống như mười pháp giới cao nhất là Phật, họ lọt xuống phía dưới, bên dưới là sáu cõi, bên dưới là luân hồi, bên dưới của bên dưới là ba đường ác, bên dưới tận cùng là A Tỳ Địa Ngục, liền lọt xuống phía dưới. Cho nên dùng cái này để làm thí dụ, trên thực tế có thể đại biểu mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, khổ báo ba đường.

Vô lậu thì tốt rồi! Vô lậu là tự tánh, chính là trong “Hoàn Nguyên Quán” chúng ta nói: “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Vào lúc nào thì bạn chứng được? Cái chứng đắc này trong Thiên Tông gọi là: “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, là chứng được pháp thân. “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, đó là bạn chứng được bản thể pháp giới vô lậu. Trong Giáo Hạ danh từ không giống nhau, cảnh giới thì tương đồng.

Giáo Hạ nói: “*Đại khai viên giải*”, thông thường chúng ta gọi là nhìn thấu. Nếu không thể triệt để buông xả, bạn làm sao có thể đại khai viên giải. Chỗ này

phải chú ý, những lời nói này tuy nhiều, nói đến ngàn lần vạn lần đều là nên nói, vì sao vậy? Chúng ta chưa làm được, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta buông xả. Buông xả chấp trước chính là A La Hán, thành Chánh giác. Buông xả phân biệt bạn là Bồ Tát, bạn thành tựu Chánh đẳng chánh giác. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bạn thành Phật rồi, đó là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên chúng ta phải buông xả, không buông xả không được.

Chúng ta tại vì sao không thể buông xả? Vì không nhìn thấu. Vì sao không nhìn thấu? Đối với chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh chưa nhìn thấu, hoàn toàn thấy sai, nghĩ sai. Thấy sai rồi thì gọi là kiến hoặc, chính là kiến giải của bạn mê hoặc. Bạn thấy sai, nghĩ sai rồi gọi là tư hoặc, chính là tư tưởng của bạn sai, hoàn toàn trái với chân tướng sự thật. Có kiến tư nhất định có phân biệt, có vọng tưởng, cho nên bạn ở nơi đâu? Ở nơi sáu cõi. Kiến tư phiền não không thể đoạn hết, thì bạn không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Buông bỏ Kiến hoặc, Tư hoặc, bạn liền ra khỏi sáu đường, siêu việt sáu cõi luân hồi, không phải dựa vào thứ nào khác, hiện ra là cõi nào? Hiện ra là Pháp giới Bốn thánh, cõi Phạm Thánh Đồng Cư không còn, bạn siêu việt rồi, bạn không phải người phạm, bạn là Thánh, siêu phạm nhập Thánh. Tuy là tiểu Thánh nhưng công đức cũng không thể nghĩ bàn, sau này chỉ có hướng nâng lên trên, không còn hướng xuống đọa lạc, bởi vì bạn đã chứng được trong tam bất thoái.

Tam bất thoái, thứ nhất là vị bất thoái. Bạn vĩnh viễn không còn thoái xuống đến vị phạm phu, lưu giữ địa vị này. Sau đó học tiếp buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, vậy bạn liền chứng được “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Đây là thể của pháp giới vô lậu, đó mới là chính mình chân thật, bạn liền chứng được.

Chân tánh của chúng ta cùng tánh chư Phật Như Lai và tánh tất cả chúng sanh là một tánh; không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà bao gồm chúng sanh vô tình như cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa, hư không pháp giới. Việc này các vị nhất định phải hiểu. Cho nên Thế Tôn trong pháp Đại Thừa thường hay đem thể tánh thí dụ cho đại hải, gọi là tánh hải, chính là chỉ cái thể này. Chúng ta hiện tại mê mất đi tự tánh. Trên Kinh Phật có thí dụ, cũng giống như trong biển lớn nổi lên bọt nước, bọt nước có rời khỏi biển lớn không? Rời khỏi biển lớn có thể biến thành bọt nước không? Bọt nước là vọng, cái tướng này là vọng, nó nương chân mà khởi, nó là từ nước mà nổi lên bọt nước. Khi nổi lên bọt nước nó là nước, bọt nước vỡ rồi vẫn là nước. Đây là chân tướng sự thật. Phật dùng thí dụ này thí dụ vô số chúng sanh chúng ta, mỗi một chúng sanh giống như bọt nước nổi lên trong biển lớn, thể nhưng chính mình mê rồi, không biết chính mình là biển lớn, cho

rằng là độc lập, cùng với người khác liền khởi lên phân biệt, liền khởi chấp trước. Vậy là hồng rồi, đó là mê, càng mê càng sâu.

Phía trước chúng ta đã cùng nhau học tập, sau khi mê rồi thì trí tuệ trong tự tánh chúng ta liền biến thành phiền não, biến thành tà tri tà kiến. Đức năng của chúng ta liền biến thành tạo nghiệp, thân miệng bảy chi. Tướng hảo của chúng ta liền biến thành sáu cõi luân hồi, ba đường thiện, ba đường ác. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tâm tướng này chính là phân biệt, chấp trước. Ghi nhớ phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy, cho nên nói “duy thức sở biến”. Đạo lý này phải nên hiểu. Hiểu rõ đạo lý này, ý niệm của bạn tốt, chúng ta đích thực có Mạc Na thức, có Ý thức, Ý thức chúng ta phân biệt đều là phân biệt tốt, Mạc Na chúng ta chấp trước là chấp trước thiện, vấn đề liền được giải quyết. Cổ Thánh tiên Hiền, chư Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta, nếu như chúng ta chấp trước luân thường bát đức, tất cả tai nạn thế gian này thảy đều không có. Luân thường là nói quan hệ. Chúng ta quan hệ với người, quan hệ với tất cả chúng sanh, quan hệ với cây cối hoa cỏ, quan hệ với sơn hà đại địa, quan hệ với thiên địa quỷ thần là một thể, thân mật đến như vậy! Thế nhưng hiện tại mê mất tự tánh, đối với tự tánh hiện ra những pháp tướng này cũng là mê, cũng không biết sự việc này thế nào. Ở nơi đây sanh ra hiểu biết sai lầm, hư vọng phân biệt, chấp trước kiên cố, vấn đề liền đến.

Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền từ bi nhân ái, dạy bảo chúng ta cha con hữu thân. Chúng ta làm thế nào hồi phục tánh đức của chúng ta? Thánh nhân có phương tiện khéo léo. Thân ái của cha con là thiên tính, dễ dạy, phải từ chỗ này mà bắt tay vào, để chúng ta dần dần tiếp cận tánh đức. Thân ái của phụ tử là tánh đức. Chúng ta mê sâu, mê quá lâu, ngay điểm này hiện tại cũng không thấy được. Vấn đề này chân thật nghiêm trọng, không có người dạy. Tôi có một lần đang đi tham quan ở Càng Sơn Nhật Bản, có mười mấy đồng tu cùng đi với tôi. Có một người mẹ trẻ Hoa kiều, cư ngụ ở Nhật Bản, bỗng theo đứa con bốn tháng tuổi, rất dễ thương, cùng đi tham quan với chúng tôi. Tôi ngay lúc đó liền nói với mười mấy đồng tu cùng đi chung chúng tôi, các vị tỉ mỉ mà xem người mẹ yêu thương con mình, trẻ nhỏ tuy là không biết nói chuyện, bạn thấy động tác của chúng, ánh mắt của chúng, chúng yêu thương mẹ của chúng. Tôi nói bạn từ chỗ này mà tỉ mỉ quán sát, bạn liền xem thấy phụ tử hữu thân. Trẻ nhỏ vẫn còn bị ô nhiễm, chỉ mới bốn tháng tuổi. Nếu như bốn tuổi ô nhiễm sẽ không như vậy, sẽ không còn thấy được chúng yêu mẹ của chúng. Bốn tháng tuổi, bạn xem ánh mắt của chúng, tuy có ô nhiễm cũng không nghiêm trọng. Cho nên giáo dục của Thánh Hiền chúng

ta bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu từ ngay chỗ này. Dùng phương pháp gì để dạy? Chính là luân lý đạo đức, làm từ trên quan hệ này.

Mục đích của giáo học, thứ nhất là phụ tử, đây là thân ái của thiên tính. Mục tiêu cuối cùng của giáo dục là chúng ta làm thế nào ở ngay trong một đời không thay đổi. Phụ tử tử hiếu, đây là đại căn đại bản của nhân luân. Quân thần có nghĩa từ chỗ nào vậy? Nghĩa từ phụ tử hữu thân mà có. Phu phụ hữu biệt từ chỗ nào mà có? Cũng là từ nơi phụ tử hữu thân mà có. Tử lớn nhỏ có thứ tự. Bần hữu có tín đều là từ phụ tử hữu thân mà có. Lại mở rộng ra, mở rộng đến Bát đức.

Bát đức ở Trung Quốc có hai cách nói: “*Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ*” và “*Trung hiếu nhân ái, tín nghĩa hòa bình*”.

“*Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ*”, tám chữ này từ đâu mà có, gốc của nó ở chỗ nào? Gốc là phụ tử hữu thân, đều là từ chỗ này mà ra. “*Trung hiếu nhân ái, tín nghĩa hòa bình*” từ nơi đâu mà ra? Cũng là từ phụ tử hữu thân mà ra. Cho nên nếu như người bất hiếu thì tất cả đều xong, tại vì sao vậy? Gốc đức hạnh của họ không có, đó chính là bất trung bất hiếu, bất nhân bất nghĩa, vậy còn nói gì nữa! Xã hội đó giống xã hội gì? Chúng ta tưởng tượng xem thế giới này, không chỉ là xã hội Trung Quốc, xã hội toàn thế giới, hiện tại truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, mỗi một người đều có cơ hội đi du lịch khắp nơi trên thế giới, bạn đều xem thấy. Bạn xem thấy gì? Xem thấy cả thế giới xã hội động loạn. Sách xưa ghi chép, gọi là lễ nghĩa chi bang, xã hội hài hòa, chúng ta xem thấy những chữ này trên sách xưa, thế giới hiện thực ngày nay không tìm được. Bạn đến nơi đâu tìm được xã hội hài hòa, đến nơi nào để tìm một thế giới hài hòa? Do nguyên nhân gì vậy? Phụ tử hữu thân, tinh thần thân ái đó đã bị bỏ mất. Tiêu mất từ lúc nào vậy? Không thể nói sanh đến tiêu mất, sanh đến có, tiêu mất từ lúc nào vậy? Từ ba tuổi về sau. Đây là chân thật không giả chút nào, nếu như sớm hơn một chút có thể là sau hai tuổi. Bạn muốn hỏi tại sao vậy? Không có người dạy chúng. Không có người dạy chúng, thế nhưng có một thứ đang dạy chúng, thứ đó là gì vậy? Truyền hình. Hiện tại gần như mỗi một gia đình đều có truyền hình. Tôi nhớ khoảng hai mươi lăm năm trước, khi tôi ở Hoa Kỳ, học sinh Tiểu học năm thứ nhất rất tiến bộ, các trẻ nhỏ được dạy vi tính, biết dùng vi tính, hiện tại ở Trung Quốc đại khái còn chưa có tiến bộ đến trình độ này. Biết dùng vi tính, chúng sẽ biết lên mạng. Bạn biết trẻ nhỏ khi mới sanh, vừa mở mắt ra, chúng xem truyền hình, trong truyền hình dạy chúng cái gì? Bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, dạy những thứ này, cho nên chúng đến hai ba tuổi thì không biết được hiếu thuận. Sự việc này phiền phức lớn. Không phải con người không thể dạy, không phải không

dễ dạy, là bạn không dạy chúng. Việc lo là này chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, chỉ ít bốn đời đến năm đời. Tuổi tác như tôi đến năm đời rồi, hay nói cách khác sắp gần 100 năm.

Hiện tại nếu đem giáo học của cổ Thánh tiên Hiền từ trước mang ra dạy, đương nhiên có khó khăn nhất định, không có người tin tưởng. Người hiện tại tin tưởng khoa học, muốn sáng tạo. Tôi nghe được có đồng tu nói với tôi, những trẻ nhỏ ở trường mẫu giáo, thầy giáo dạy học đều là dạy học trò phải sáng tạo, chúng sáng tạo cái gì? Đánh cha mắng mẹ, đó là mới. Bởi vì người trước đều là hiểu thuận, hiện tại trái ngược lại chính là mới, phiền phức thật lớn! Cái gì gọi là mới, cái gì gọi là cũ, giới hạn của cũ mới ở chỗ nào? Ai cũng không nói được rõ ràng. Trong pháp Đại Thừa, nếu như nói có mới có cũ, đây là ý gì? Đây là đối lập. Mới cũ không đối lập mà, vậy đối lập là gì? Đối lập là biên kiến. Biên kiến là phiền não nghiêm trọng. Có đối lập thì sanh ra mâu thuẫn, sanh ra xung đột, liền sanh ra đấu tranh, cái này phiền phức lớn, càng ngày càng lớn. Trong giáo học của Thánh Hiền không có đối lập, không có mới cũ. Bạn thấy ngay đến Phật xuất thế, trong Đại Thừa giáo thường nói: “*Phật nay như Phật xưa tái sanh*”, là một không phải hai. Trên Kinh thí dụ được hay, dùng nước biển là tự tánh, “Vọng Tận Hoàn Nguyên” quy về biển cả. Nước từ nơi đâu mà có? Từ sông hồ chảy thẳng vào biển cả. Không có biển cả thì không chảy vào biển cả. Nước này có trước có sau, gọi là trường giang sóng sau lùa sóng trước, có trước vào biển lớn, có sau vào biển lớn, có trước sau, sau khi vào biển lớn rồi thì không có trước sau. Cho nên nói với bạn chân tướng sự thật trong chân tướng không có đối lập, trong huyền tướng có đối lập, chính là trong giả tướng có đối lập, trong chân thật thì không có đối lập. Trong cái giả có trước sau, có phân biệt, trong chân thật không có phân biệt, không có trước sau. Nếu như bạn vào được cảnh giới của Thánh nhân, tôi tin tưởng bạn sẽ giống như Không Lão Phu Tử.

Không Lão Phu Tử cả đời dạy người, Ngài giảng rất hay: “*Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”. Đây là nói Thánh nhân. Ý nghĩa của hai câu nói này rất sâu. Tôi thường nói hai câu này là Thích Ca, Không Tử chánh tri chánh kiến đệ nhất. Chỉ cần thấy được tánh, bạn còn sáng tạo cái gì? Bạn không khả năng, vì sao vậy? Trong tự tánh trí tuệ đức tướng là viên mãn, bạn sáng tạo cách nào? Đức tướng trong tự tánh. Thí dụ chúng ta từ khi cha mẹ sanh ra thì đầy đủ, bạn không thể sáng tạo mới. Bạn nói hai mắt của tôi không đủ, sau đầu tôi gấn vô thêm đôi mắt nữa được không? Đó chính là làm mới. Một cái mũi không tốt, phía sau gấn lên thêm một cái nữa được không? Hiện tại có phẫu thuật thẩm mỹ có thể làm mới

cho bạn như vậy không? Thảm mỹ làm mới, đó chính là bạn không giữ bản phận. Tròn đầy viên mãn bạn không cần, bạn muốn đi sáng tạo, vậy thì sẽ mang đến cả thân tật bệnh, đến sau cùng là tử vong. Cho nên người xưa nói hiếu là nói thân chúng ta có được nhờ cha mẹ, không thể có chút tổn thương. Tổn thương là có lỗi với cha mẹ. Tâm của cha mẹ thường hay nhớ cháu con của chính mình, thế nhưng con cháu thì không thể nào nhớ cha mẹ. Cha mẹ không thể nào bỏ được con cháu, giờ phút nào cũng nhớ. Thế nhưng cha mẹ hiện tại lơ là đi giáo dục truyền thống, giáo dục luân lý đạo đức đối với thế hệ sau, cho nên “vọng tận”.

Chúng ta đối với đề mục của Kinh này: “Vọng Tận Hoàn Nguyên”, cũng giống như nước ở trong sông hồ là hư vọng, chạy vào biển cả là “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Đúc của biển cả thấy đều đầy đủ, trước chảy vào biển cả, sau chảy vào biển cả, là bình đẳng, không có cao thấp, cho nên “Phật nay như cổ Phật tái sanh”, đó chính là “*thuật nhi bất tác*”. Khi Phật xưa đến nói pháp cho mọi người nghe, ngày nay người này thành Phật rồi cũng thuyết pháp cho mọi người nghe, Kinh của Phật nay giảng cùng với Kinh mà Phật xưa giảng là một không phải hai. Tuy trên văn tự không giống nhau, ngôn ngữ không giống nhau, nhưng nghĩa lý bên trong hoàn toàn như nhau, chính là “*Thuật nhi bất tác*”. Cho nên tin tưởng đối với cổ Thánh tiên Hiền, thành tín, một chút hoài nghi cũng không có, người này Phật Phật pháp gọi họ là có thiện căn, có phước đức.

“*Tín nhi hiếu cổ*”. Hay nói cách khác, Phu tử cả đời, kỳ thật thời gian giáo học của ông tuy không dài. Chu du liệt quốc quay về thì Khổng Tử sáu mươi tám tuổi mới chính thức bắt đầu dạy học, dạy được năm năm. Ông bảy mươi ba tuổi qua đời, trên thực tế Khổng Tử dạy học năm năm, dạy được hay, dạy được thành công. Trong năm năm dạy học, ông nhận được 3.000 ngàn học trò, 72 người có thành tựu, gọi là 72 Hiền. Phu tử dạy học thành công, vì sao ông có thể thành công? Ông tương ứng với tánh đức. Ông dạy học lấy mình làm gương, không làm được thì ông không dạy người, những gì ông dạy người là ông chính mình làm đến được. Ông dạy hiếu, chính ông hiếu thuận cha mẹ, ông chân thật làm được. Ông dạy kính, chính ông tôn kính sư trưởng. Lấy mình làm gương mới có thể cảm hóa người khác. Không chỉ dạy người khác làm, chính mình không làm là gạt người, học trò không phục. Trong cổ Thánh tiên Hiền, chỉ có Thích Ca Mâu Ni Phật thời gian dạy học dài nhất, 49 năm. Ba mươi tuổi Ngài bắt đầu giảng Kinh dạy học, 79 tuổi qua đời, 49 năm dạy học. Khổng Tử “*thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ*”, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là như vậy. Trên “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”, trong đề Kinh “Hoa Nghiêm 40” của Đại sư Thanh Lương, Ngài nói, đây

là Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm nói ra tất cả Kinh, đều là cổ Phật đã nói, chính Ngài không hề thêm vào một chữ nào vào trong Kinh của cổ Phật. Vậy còn gì bằng! Thái độ học tập so với Khổng Tử còn nghiêm cẩn hơn, là thật phải không? Là thật, tôi tin tưởng, không hoài nghi chút nào. Cảnh giới này đích thực sâu rộng vô tận.

Nhà Phật đã nói: “*Chỉ Phật với Phật mới có thể rốt ráo*”. Chư Phật Bồ Tát không có sáng tạo, không có phát minh, không luận là nói cái xưa cũng tốt, giảng cái nay cũng tốt, đều là cổ Phật nói ra. Bạn không thể nào có sáng ý, vì sao vậy? Họ đạt đến cứu cánh viên mãn. Bạn thêm vào một chút thì sai rồi, bạn nói bớt đi một chút cũng sai. Như cha mẹ sanh ra thân thể chúng ta, nó chính là viên mãn, bạn không thể thêm vào một cái, bạn cũng không thể ít đi một cái. Hai cái lỗ tai, một cái thì đủ rồi hà tất phải hai cái, bạn đem nó cắt bỏ đi một cái là không được. Bạn thêm vào một cái cũng không được, viên mãn rồi. Cho nên chỉ cần bạn hoàn nguyên liền viên mãn, khi chưa hoàn nguyên thì bạn không viên mãn. Trong sáu cõi không viên mãn. Pháp giới bốn Thánh thì viên mãn hơn sáu cõi. Bốn Thánh nếu so với cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật thì không viên mãn. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm so với mười pháp giới viên mãn. Cõi Thật Báo chư Phật so với Thường Tịch Quang thì không viên mãn. Bạn chứng được Thường Tịch Quang đó là cứu cánh viên mãn. Bạn đến nơi nào để làm mới?

Chúng ta ở nơi đây học tập, hôm nay học pháp thân, hư không thân, đều là cứu cánh viên mãn. Không phải cứu cánh viên mãn không thể gọi là pháp thân, không thể gọi là hư không thân. Trong pháp thân có thể bao gồm cõi Thật Báo Trang Nghiêm, trong hư không thân không bao gồm. Hư không thân là thuần túy kiến tánh, Thường Tịch Quang. Nó năng hiện cõi Thật Báo, năng hiện mười pháp giới, cho nên gọi là tâm hiện thức biến. Đạo lý chính là như vậy. Trong pháp thân đầy đủ tánh đức viên mãn.

Thánh Hiền nhân dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đây là tánh đức, tánh đức viên mãn. Phu tử hữu thân chúng ta biết được. Cho nên trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Thế Tôn nói được rất rõ ràng tường tận, mười nghiệp thiện này là pháp nhân thiên. Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, cho đến đại căn đại bản của Vô Thượng Bồ Đề đều là từ trong đây kiến lập.

Chúng ta tu hành là từ nơi nào mà học vậy? Thế Tôn dạy phu nhân Vi Đề Hy. Phu nhân Vi Đề Hy là người đại diện tinh pháp của chúng ta. Phu nhân thấy được Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất là hoan hỷ, muôn vãng sanh, hỏi Thích

Ca Mâu Ni Phật phải tu hành thế nào mới có thể sanh đến Thế giới Cực Lạc. Thế Tôn chưa dạy cho bà phương pháp, trước tiên dạy cho bà điều kiện cơ bản là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, ba điều mười một câu. Ba điều mười một câu này, không luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, cho đến xưa nay trong ngoài bao gồm Thánh Hiền dạy người, đều không rời khỏi nguyên tắc này. Bạn thấy điều này quan trọng cỡ nào.

Câu đầu tiên: “*Hiếu dưỡng cha mẹ*”, câu thứ hai: “*Phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Đây là điều thứ nhất, bốn câu. Chúng ta học Phật, trước học làm người. Bốn câu này là pháp nhân thiên. Bạn muốn làm người tốt, đời sau vẫn không mất đi thân người, thì bạn phải làm tốt bốn câu này, bạn mới là người chân thật. Làm được đặc biệt tốt thì bạn sanh thiên. Làm như thế nào vậy? Chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, bạn phải làm tốt những điều này. Càng cụ thể hơn chính là “Đệ Tử Quy” - giáo huấn 5.000 năm của lão tổ tông chúng ta, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo gia, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” của nhà Phật, chính ở trong bốn câu này. Bốn câu này là cương lĩnh, triển khai ra là ba gốc của “Nho-Thích-Đạo”, chúng ta từ chỗ này mà kiến lập, vì sao vậy? Đây là tánh đức của pháp thân vô lậu. Bởi vì pháp thân, hư không thân rất trừu tượng, chúng ta làm thế nào học tập? Chúng ta là một phàm phu tục tử, nghiệp chướng sâu nặng, mới nghe Phật pháp, chúng ta phải rất mà cụ thể thì mới có thể bắt tay vào. Cái cụ thể này quyết định tương ứng với pháp thân hư không thân. Hư không thân chính là Thường Tịch Quang, luôn không rời khỏi luân thường, cho nên “Phụ tử hữu thân”, người cả nhà bạn thân ái hòa thuận. “*Phụ phụ hữu biệt*”, cái biệt này là nhiệm vụ khác nhau.

Vợ chồng kiến lập một gia đình, trong gia đình có hai việc lớn. Một là đời sống vật chất, thông thường chúng ta gọi là kiếm tiền nuôi gia đình, sự việc này rất hiện thực. Vào thời xưa người nam gánh trách nhiệm này, cho nên nam chủ yếu bên ngoài, ra ngoài mưu sinh, nuôi cả nhà. Nữ chủ yếu bên trong. Bên trong việc lớn thứ nhất là phải dạy tốt thế hệ sau. Bạn nói hai sự việc này, sự việc nào quan trọng? Dạy tốt thế hệ sau là quan trọng, cho nên người nữ gánh vác trách nhiệm nặng hơn người nam. Nhà bạn thế hệ kế tiếp thế hệ sau có thể ra được nhân tài hay không hoàn toàn nhờ vào phụ nữ. Cho nên bạn thấy ở Trung Quốc gọi phụ nữ là Thái Thái. Thái Thái là ý gì? Thái Thái là Thánh nhân. Thái Thái dạy ra con cái đều là Thánh nhân. Danh từ này có là từ triều nhà Châu.

Triều nhà Châu mở nước có ba vị phụ nhân. Tổ mẫu của Châu Văn Vương là Thái Khương, con dạy ra là Thánh nhân Thái Bá, Vương Quý. Vương Quý là

cha của Châu Văn Vương. Mẹ của Châu Văn Vương là Thái Nhậm. Phu nhân của Vương Quý là Thái Nhậm. Vợ của Châu Văn Vương là Thái Tự. Bởi vì ba đời đều có chữ Thái, cho nên sau này gọi là Thái Thái. Bạn thấy nhà của họ cho ra mấy Thánh nhân? Năm Thánh nhân. Thái Khương có ba người con trai, Vương Quý là nhỏ nhất. Thái Nhậm sanh ra Văn Vương. Phu nhân của Văn Vương là Thái Tự, sanh ra là Võ Vương, Châu Công. Khổng Lão Phu Tử đối với Văn, Võ, Châu Công ngưỡng mộ đến tột cùng, là đại Thánh nhân. Cho nên hy vọng phụ nữ đời sau đều phải học ba vị Thái Thái; học Thái Khương, học Thái Nhậm, học Thái Tự, giáo dục con cái của chính mình thành đại Thánh đại Hiền.

Nhà người này có đời sau hay không? Đời sau có Thánh Hiền xuất hiện hay không, hoàn toàn ở con cái của nhà họ. Bạn nói xem trách nhiệm của phụ nữ bao lớn. Đây là “phu phụ hữu biệt”. Cho ra một Thánh Hiền không chỉ là vinh hiển của nhà bạn, đó vẫn là việc nhỏ, mà là còn cho ra một Thánh Hiền lợi quốc, lợi dân, đối với dân tộc quốc gia xây đại công lập đại nghiệp. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, địa vị của người phụ nữ thời xưa không phải như người thông thường nói bừa là trọng nam khinh nữ. Tôi không tán thành cách nói này. Tôi cho rằng người phụ nữ Trung Quốc thời xưa có địa vị rất cao. Gia đình này có được đời sau tốt hay không hoàn toàn dựa vào người phụ nữ.

“*Trưởng ấu hữu thứ*”, đây là anh em hòa thuận, anh em như tay chân. Gia đình vào thời xưa là đại gia đình, không phải tiểu gia đình, mà là ngũ đại đồng đường, lục đại đồng đường không phân ra. Một gia tộc có ít nhất cũng đến hơn 200 người. Gia đình thông thường đại khái là 300 người trở lại, gia đình hưng vượng thì có bảy - tám trăm người, cho nên gia đình của họ là xã hội. Trong gia đình có gia đạo, gia đạo là gì? Luân thường là gia đạo. Có gia quy, nương theo nguyên lý nguyên tắc của gia đạo mà lập gia quy, người người đều tuân thủ. Ngày nay chúng ta xem thấy là “Đệ Tử Quy”. “Đệ Tử Quy” là gia quy, là một bộ phận trong gia quy cùng đồng tuân thủ, còn có cá biệt. Cá biệt thì không nói. Chúng ta xem Trung Quốc thời xưa mỗi một gia tộc có từ đường, có gia phổ. Gia quy của bạn đều ở trong gia phổ, cho nên có gia học, có gia nghiệp. Nghiệp là sự nghiệp, thuộc về sự nghiệp sản xuất. Sự nghiệp xếp ở sau cùng. Đạo xếp ở hàng thứ nhất, gia quy xếp ở hàng thứ hai, gia học xếp ở hàng thứ ba, sau cùng là sự nghiệp. Đây chính là trọng đạo đức nhân nghĩa, khinh thường lợi. Đây là tài và lợi đặt ở sau cùng, gia nghiệp đặt ở sau cùng, cho nên đời đời nhiều thế hệ hưng vượng, xã hội thịnh trị dài lâu.

Ngoài gia đình ra có lãnh đạo, bị lãnh đạo, “*quân thần hữu nghĩa*”, quân nhân, thần trung.

“*Bằng hữu hữu tín*”. Người thông thường qua lại quan trọng nhất là “tín thật, thật tại”, thành thật trung thực.

Trên đây là dạy chúng ta làm thế nào chúng được pháp thân, phải làm từ chỗ này.

“*Ngũ thường*”; thường là thường đạo, cũng chính là nói giống như chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày uống nước ăn cơm, một ngày không thể thiếu, một bữa cơm không thể thiếu. Đây có năm chữ: “*Nhân lễ nghĩa trí tín*”, năm chữ này cùng năm giới của Phật hoàn toàn như nhau. Nhân là không sát sanh, nhân ái. Nghĩa là không trộm cắp, giữ bổn phận. Lễ là không tà dâm. Trí là không uống rượu. Tín là không vọng ngữ.

“Tứ duy”, Quán Trọng nói: “*Lễ nghĩa liêm sỉ, quốc chi tứ duy, tứ duy bất tương, quốc nãi diệt vong*”.

“Bát đức”: “*Trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình*”. Chỉ có yêu thích văn hóa truyền thống, phụng hành luân thường đạo đức mới có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chỉ có yêu thích hòa bình mới có thể mang đến cho xã hội, mang đến cho thế giới hòa bình. Nếu chúng ta muốn chúng được quả vị cứu cánh, nếu muốn chân thật “Vọng Tận Hoàn Nguyên”, phải từ chỗ này mà bắt tay vào, từ chỗ này mà khởi bước.

Những năm gần đây, chúng ta đề xướng “Đệ Tử Quy”, bởi vì hiện tại xã hội người thông thường có hiểu lầm, cho rằng Phật pháp là Tôn giáo, Đạo gia là tôn giáo. Chỉ cần là tôn giáo thì cần phải bài trừ. Quan niệm này đáng được nghiên cứu. Nếu dùng chữ Trung Quốc để giải thích, hai chữ “tôn giáo” không có gì là không tốt. Thế nào là tôn? Các vị tra qua tự điển Trung Quốc, tôn là ý gì? Tôn có ba ý nghĩa. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng. Hiện tại chúng ta viết báo cáo đầu tiên là viết tôn chỉ. Tôn có gì không tốt? Giáo là giáo dục, là giáo học, có gì không tốt? Tôn giáo hai chữ này hợp lại chính là giáo dục quan trọng, giáo học chủ yếu, giáo hóa tôn sùng, vậy có gì không tốt? Cái này nếu bỏ đi thì có thể được sao, chẳng phải là vấn đề liền xảy ra? Tôn giáo nếu dùng hai chữ của Trung Quốc để giải thích thì hay! Bạn không thể không học, mà phải nên học tập. Chúng ta bằng lòng dùng chữ Trung Quốc để giải thích, để làm định nghĩa cho các tôn giáo trên toàn thế giới.

Truyền thống Trung Quốc của chúng ta không rời “Nho-Thích-Đạo”, đây là gốc của văn hóa truyền thống. Cách nhìn này có vào hơn một ngàn ba bốn trăm năm trước, thời đại Đường Túc Tông. Đường Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng. Nói đến Đường Minh Hoàng các bạn liền nghĩ đến Dương Quý Phi, chính là người thời đại đó. Thời đại Túc Tông, chúng ta xem thấy tấm bia gọi là: “*Hồn nguyên tam giáo cứu lưu đồ tán*”, hiện tại vẫn còn ở Chùa Thiếu Lâm Trung Quốc đại lục. Trong Chùa đó có họa một bức đồ tượng người. Tượng người này chánh diện mà nhìn là Thích Ca Mâu Ni Phật, từ bên trái mà nhìn là Khổng Tử, từ bên phải mà nhìn là lão tử. Dem ba người hợp thành một, trên tay cầm một tờ giấy. Trên giấy vẽ cái gì vậy? Cứu lưu. Cứu lưu là học phái, cũng chính là nói ba nhà này chính là giáo dục, cho nên “Nho-Thích-Đạo” gọi là tam giáo, không phải là tôn giáo, là giáo dục. Ba học phái của giáo học cùng cứu lưu của trong xã hội (ngày nay chúng ta gọi là chuyên gia học giả) là một thể. Kiến lập nên văn hóa truyền thống Trung Quốc, phải cắm ba gốc này. Người người minh bạch, có nhận biết này, ngày nay chúng ta gọi là cắm gốc giáo dục, phải cắm ba gốc này.

Nhiều năm gần đây, tôi thường hay nói, gốc của Nho là “Đệ Tử Quy”, gốc của Đạo là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, gốc của Phật là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Văn tự của ba gốc này đều không dài. “Cảm Ứng Thiên” cùng “Đệ Tử Quy” hợp lại không quá 3.000 chữ. “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dài một chút. Tôi làm một quyển tiết bản, lấy Kinh nghĩa quan trọng, dường như chỉ có hơn 600 chữ, văn tự cũng không nhiều. Ba gốc này, nếu như chúng ta có thể nỗ lực học tập, thúc đẩy rộng khắp, đó chính là gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội an định, thế giới hài hòa. Chân thật có thể làm đến được, vì sao vậy? Trong Phật pháp nói, chúng ta là pháp nhân thiên. Pháp nhân thiên Tiểu giáo như vậy thì có thể dạy chúng ta nhân thiên đến được đầy đủ. Hướng nâng lên trên cao, đó không phải là việc của mỗi người, mà là việc số ít người.

Trời rất phức tạp, không phải đơn giản. Trong Phật pháp nói trời có hai mươi tám tầng trời, bạn nói là ở tầng nào? Hai mươi tám tầng phân làm tam giới: dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Tầng trời cao nhất của vô sắc giới gọi là Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên. Siêu vượt tầng trời này là siêu vượt sáu cõi. Siêu vượt sáu cõi không phải là việc dễ dàng, vì sao vậy? Phía trước nói kiến hoặc, tư hoặc phải đoạn hết. Bạn xem “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. kiến tư phiền não là vọng, không phải chân, cái này đoạn tận rồi bạn mới có thể hoàn nguyên. Nếu bạn không đoạn tận thì không thể hoàn được nguyên, đoạn tận hoàn nguyên vẫn chưa chân thật hoàn được đến nơi, ở giữa đoạn đường. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật,

đây là trạm giữa đường, Tịnh Tông chúng ta gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Pháp giới bốn Thánh là cõi Phương Tiện Hữu Dư, cần phải chân thật vọng tận. Chân thật vọng tận là phân biệt không còn, vọng tưởng không còn, đó là chân thật hoàn nguyên. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Trong lúc giảng dạy tôi cũng thường nói, chân thật làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mười pháp giới không còn, xuất hiện cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Chúng ta tu Tịnh Độ hy vọng đi đến nơi nào? Hy vọng đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà.

Thông thường người tu hành mục tiêu của họ đều định ở Thế giới Hoa Tạng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật. Báo độ của Tỳ Lô Giá Na Phật cùng báo độ của A Di Đà Phật có khác biệt gì không? Không khác biệt. Chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đến sau cùng, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, dẫn theo bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ của Hải Hội Hoa Tạng thấy đều cầu sanh Tịnh Độ, đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật. Bạn nghĩ xem, hiện tượng này còn gì bằng! Đây là thù thắng đến như vậy. Từ ngay chỗ này chúng ta triệt để tường tận, Tỳ Lô Giá Na Phật không có tâm đồ kỵ. Nếu như người khác có được vậy hay không? Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền là đại đệ tử của Ngài, làm sao mà Ngài đem toàn bộ người trong nhà dẫn đi hết? Thông thường người có tâm đồ kỵ thì không được rồi! Vậy Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền chẳng phải là tạo phản hay không? Dem học trò của Tỳ Lô Giá Na Phật toàn bộ dẫn đi hết, đi đến Thế giới Cực Lạc, Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận, không những không đồ kỵ mà còn vỗ tay khen hay! Bạn xem, đây là cảnh giới gì? Tỳ Lô Giá Na Phật tán thán quá tốt! Quá tốt! Thiện tai, thiện tai! Tại vì sao vậy? Đến Thế giới Cực Lạc thành tựu còn nhanh hơn so với Thế giới Hoa Tạng. Thông qua cái ải như vậy, họ liền chân thật hoàn nguyên. Hoàn đến chỗ nào vậy? Hoàn đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chính là phía sau nói hư không thân, Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

Chúng ta xem phía sau nói: “*Bồ Tát tri chư chúng sanh tâm chi sở nhược*”. Có một loại đại tâm Bồ Tát, đây không phải là pháp cứu cánh viên mãn, họ không vừa ý, họ còn phải hướng nâng lên trên, cho nên chư Phật Như Lai “*tức dĩ pháp giới thân tác tự thân*”, họ thấy pháp thân Phật rồi. Đến lúc nào bạn thấy pháp thân Phật? Ghi nhớ ở trong tất cả pháp: không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vào lúc này bạn thấy được. Chỉ cần bạn khởi tâm động niệm, thì bạn không thấy được. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, cảnh giới này chúng ta vừa mới nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp

trước là người nào vậy? Bồ Tát Sơ Trụ trở lên. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm đều là cảnh giới này, Phật thật, không phải Phật giả, họ không phải là Phật của mười pháp giới. Phật của mười pháp giới chưa thấy được pháp thân, vì sao vậy? Họ vẫn còn khởi tâm động niệm. Cảnh giới này, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ là bình đẳng. Bình đẳng thì tại vì sao có khác biệt, tại vì sao có giai cấp? Cho nên giai cấp này không phải là thật, cũng không phải là giả, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có, vì sao vậy? Đích thực họ không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí của khởi tâm động niệm còn, chưa đoạn hết. Tập khí mỗi người dày mỏng khác nhau, rất không dễ hiểu.

Đại đức xưa dùng bình rượu để làm thí dụ, để chúng ta dễ dàng thể hội. Bình đựng rượu, hiện tại đem rượu đổ hết sạch rồi, cũng đem nó rửa bên trong thật sạch, đích thực không còn chút rượu nào, nhưng ngửi vào bình thì vẫn còn mùi rượu. Đó gọi là tập khí. Mùi vị có biện pháp nào trừ hết không? Không cách nào, có rửa thế nào cũng rửa không sạch. Vậy phải dùng phương pháp nào để làm sạch nó? Mở nắp bình ra để ở đó thời gian lâu thì tự nhiên liền không còn mùi. Phật nói bốn mươi một giai đoạn, chúng ta đem nó thí dụ cho bốn mươi một cái bình. Bốn mươi một cái bình này bạn có thể làm thật nghiêm, không thể đồng thời đổ. Đồng thời đổ thì không thể thật nghiêm ra được. Bạn một tuần lễ đổ một bình, chà thật sạch, mở nắp ra để ở đó. Tuần lễ thứ hai lại mở thêm một bình, bốn mươi một bình này của bạn mở trong bốn mươi một tuần lễ, cũng sắp gần một năm. Cái bình cuối cùng mở ra, ngửi thử cái bình đầu tiên phía trước, cái đó có thể không còn, phía sau càng sau càng nồng. Chính là đạo lý này. Càng nồng địa vị càng thấp. Chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, đó là cái mở sớm nhất. Từ trong thí dụ này chúng ta liền có thể thể hội được, nó chân thật là trong sạch, cho nên nó thật bình đẳng. Không thể nói nó có khác biệt, thế nhưng tập khí của nó nồng nhạt khác nhau, cho nên bạn không thể nói nó không có khác biệt. Đẳng giác về sau chính là có ngửi cũng ngửi không được, không ngửi được chút mùi vị nào, đây gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, gọi là quả vị cứu cánh viên mãn. Thí dụ này của người xưa đích thực rất tốt, giúp chúng ta thể hội được.

Cho nên tập khí đoạn rồi, bạn liền có thể thấy được pháp thân. Tập khí chưa đoạn, chúng ta thường nói phá một phẩm vô minh, bạn liền thấy được pháp thân. Thấy một phần pháp thân, lại đoạn một phần tập khí, bạn liền thấy hai phần pháp thân. Pháp thân còn có cái gì là một phần hai phần, đều là thí dụ, chính là bạn

chúng được pháp thân, càng chứng càng rõ ràng, càng chứng càng tường tận. Chúng ta dùng cách nói này mọi người tỉ mỉ mà thể hội thì không khó lĩnh ngộ.

“Kiến pháp thân” nhất định là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát thì không thấy được pháp thân. Cho nên câu thứ nhất này: “*Tức dĩ pháp giới thân tác tự thân*”, đây là đối với bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ trên Hội Hoa Nghiêm mà nói. Đây là ở mười pháp giới, trong sáu cõi thì chắc chắn không có. Ở sáu cõi, ở mười pháp giới, phía sau nói: “*Diệc tác chúng sanh thân, nãi chí hư không thân dã*”, đây là bổ túc thêm vào, nói rõ cách nghĩ cách nhìn của chúng ta không sai, đó chính là chúng được Phật quả cứu cánh, đã quay về được Thường Tịch Quang. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, bạn còn có thể đến trong sáu cõi độ hóa chúng sanh hay không? Cũng chính là chúng sanh có cảm có cầu, bạn cảm ứng hay không? Đáp án khẳng định có! Tại vì sao có? Chỗ này nói: “*Diệc tác chúng sanh thân nãi chí hư không thân dã*”, có. Người xưa cũng có người có cách nói như vậy, Bồ Tát Đẳng Giác rất từ bi, nếu như một phẩm vô minh tập khí sau cùng đoạn hết rồi, vậy thì không thể đến, cho nên họ có năng lực đoạn mà không đoạn, gọi là: “*lưu hoặc nhuận sanh*”. Chúng ta xem rồi rất cảm động, kỳ thật không phải như vậy, họ không cần phải lưu hoặc, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chi Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán đã đem chân tướng sự thật này nói được rất rõ ràng, rất thấu triệt, vì sao vậy? Thường Tịch Quang là bản thể của tự tánh, tất cả pháp là từ nơi đó mà sanh ra, nó giống như biển cả, tất cả pháp là bọt nước, bọt nước không rời khỏi biển cả, cho nên biến pháp giới hư không giới đích thật là một chỉnh thể. Thể chính là Thường Tịch Quang. Cõi Thật Báo cũng tốt, cõi Phương Tiện cũng tốt, cõi Đồng Cư cũng tốt, toàn là hiện tượng, toàn là pháp tướng. Pháp tướng không lìa khỏi pháp tánh, pháp tướng cùng pháp tánh là một thể. Việc này chúng ta không thể không biết.

Điều sau cùng: “Hư không thân”.

Chỗ này dùng lời hiện tại mà nói rất trừu tượng. “*Hư không thân giả, vị phi chúng sanh, phi quốc độ*”. Tôi đọc như vậy mọi người càng rõ ràng hơn. “*Phi chư hữu lượng thân, nãi thị vô danh vô tướng chi hư không thân dã*”. Chỗ này các vị vừa xem liền biết được, đây chính là Thường Tịch Quang. Đây chính là Thiên tông trong Phật giáo Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”. Đây là bản lai diện mục của chính chúng ta, nó không phải chúng sanh. Chúng sanh chỗ này nói là chúng sanh hữu tình, nó không phải là cõi nước. Cõi nước là hiện tượng vật chất, chúng sanh là hiện tượng tinh thần.

Nó không phải là hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tinh thần, nó cũng không có hiện tượng vật chất. Không thể nói ra bất cứ thứ gì, nó không phải hữu lượng. Hiện tượng vật chất cùng hiện tượng tinh thần đều là thuộc về hữu lượng. Không phải hữu lượng, cũng không thể nói nó vô lượng, hữu vô đều không thể được. Đây là tự tánh tâm thanh tịnh, là “Tự Tánh Thanh tịnh Viên Minh Thể”.

Bồ Tát buông xả khởi tâm động niệm chứng được. Chứng được cái gì? Kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh, “tánh” là như thế nào? “Tánh” có thể, có tướng, có tác dụng. Thể chính là hư không thân mà chỗ này nói. Tướng chính là pháp thân mà phía trước đã nói. Dụng chính là phía trước tám cái đều là nói, là khởi dụng. Có thể, có tướng, có dụng. Thể là chính mình, tướng vẫn là chính mình, tác dụng vẫn không rời khỏi chính mình. Đây là Phật pháp chân thật, chúng ta học thứ này. Người hiện đại hỏi học thứ này có tác dụng gì chứ? Nói đến chỗ tốt trước mắt là tiêu tai khỏi nạn. Rõ ràng đích thực, tai nạn từ do đâu mà có? Tai nạn là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra.

Ở Đại lục có một Lão tiên sinh Lưu Hữu Sanh, ông hơn 70 tuổi. Những năm gần đây, ông đi khắp nơi giảng bệnh cho mọi người, xem thấy người hiện tại có rất nhiều thứ bệnh kỳ kỳ quái quái, thống khổ bất kham. Người vì sao có thể bị bệnh? Nếu như bạn chân thật tìm ra gốc bệnh, gốc của bệnh là gì vậy? Luôn không rời khỏi Phật pháp đã nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, bạn nghĩ sai rồi nên mới bị bệnh. Bạn đem cái sai lầm đó buông xả bệnh liền khỏi, liền không còn. Việc này rất thần kỳ, không cần dùng thuốc. Ông chân thật đã cứu được rất nhiều người bị bệnh ung thư mà Trung y, Tây y đều bó tay hết cách. Gặp được ông, ông liền nói với bạn bệnh của bạn từ đâu mà ra, bạn đem cái đó buông xả, bệnh liền khỏi. Đĩa giảng của ông dường như chúng ta ở đây cũng có, các vị có thể thỉnh về xem. Hiếm có! Bệnh rất khổ cực, rất nhiều người nghèo không có tiền trị khỏi bệnh, bị rồi thì phải làm sao? Chỉ có con đường chết. Gặp được ông, cải tử hoàn sanh. Năm đầu ở thế hệ trước, ông được tiên sinh Vương Phụng Nghi truyền cho ông.

Ở Đông bắc mọi người đều biết Lưu Thiện Nhân, trong Phật pháp chúng ta nói, chúng ta tin tưởng đó là Bồ Tát tái sanh, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ. Dân gian Đông Bắc tin tưởng người thiện, hiện thân người thiện mà vì đó nói pháp, chuyên môn dạy người luân lý đạo đức, dạy người đoạn ác tu thiện. Tôi giới thiệu cho các vị Lưu Thiện Nhân. Ông xuất thân từ nông dân, nông phu. Lúc ông hai mươi mấy tuổi thì cả thân bệnh, cũng là không cách nào trị khỏi, xem thấy không thể sống nổi, ông gặp được một lão nhân cho ông một quyển

sách “Độc Hành Lục của tiên sinh Vương Phụng Nghi”, ông liền xem. Sau khi xem rồi ông sanh tâm hổ thẹn. Vương Phụng Nghi khởi tâm động niệm lời nói việc làm là thiện! Vừa xem vừa đối chiếu chính mình thì thấy chính mình hành vi việc làm, tư tưởng kiến giải ngôn hạnh thấy đều sai. Ông liền phát tâm cải lỗi tự làm mới, sanh tâm hổ thẹn đau đớn rơi lệ, liền ói ra. Ông ói hết bảy ngày, đem tất cả bệnh độc bên trong thấy đều ói ra hết, bệnh liền khỏi, đi kiểm tra bệnh gì cũng đều không còn.

Tôi mấy ngày trước ở Malaysia tham gia khai giảng Trung Tâm Văn Hóa Giáo Dục Lô Giang. Cư sĩ Lý Kim Hữu nói với tôi, ông đã mời Lưu Thiện Nhân đến Malaysia diễn giảng qua mấy lần. Đĩa này dường như đã gởi qua mấy ngày trước rồi, đáng được tham khảo. Cái thân này thì khó nói, thậm chí vô danh, không có danh tự, vô tướng, hiện tượng tinh thần hiện tượng vật chất đều không có. Hư không thân đó là gì? Chính là hư không mà chúng ta nói, có thật không vậy? Là thật vậy. Hư không cũng là tự tánh biến hiện ra, nó cũng không phải là thật, chúng ta gọi là ngoan không. Ngoài ngoan không ra còn có chân không, chân không chúng ta không thấy được, thế nhưng chúng ta trước giờ chưa từng rời khỏi, vì sao vậy? Ngoan không không lia chân không. Ngoan không, chân không là một không phải hai. Ngoan không là minh ngoan, không linh. Chân không có “kiến-văn-giác-tri”, vì sao vậy? “Kiến-văn-giác-tri” là tánh đức, không sanh không diệt, nó chân thật vĩnh sanh, chân thật là vĩnh hằng, là tánh đức của chúng ta.

Nói: “*Bồ Tát tùy bỉ tâm chi sở nhạo*”, có, chẳng qua loại người này không nhiều. Ngày xưa khi tôi mới học Phật, tôi gọi loại người này là phàm phu cao cấp ở thế gian này của chúng ta. Trung Quốc xuất hiện Lão Tử, đó là thi tổ của Đạo gia. Lão Tử ở trong “Đạo Đức Kinh” có một câu nói: “*Ta có đại hoạn vì ta có thân*”, câu nói này ý nghĩa rất sâu. Ông nói, ta có mối lo lớn nhất là gì vậy? Vì ta có cái thân này, không có cái thân này thật tốt! Có thân thể, bạn thấy có bao nhiêu là phiền não. Mỗi ngày còn phải ăn ba bữa cơm, còn phải mặc đồ, còn phải có phòng ốc để ở, thật phiền não! Nếu như không có thân thể thì thấy đều không cần thiết. Bạn xem, đây là tư tưởng cao minh, kiến giải cao thượng, không giống như phàm phu bình thường, cho nên trong sáu cõi luân hồi có trời vô sắc giới. Trời vô sắc giới không cần thân thể. Thân thể là một thứ trì trệ.

Phật cũng nói, con người có ba cái khổ: có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Cái gì gọi là “khổ khổ”? Nhà Phật gọi là tám khổ: sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Tám khổ này phàm phu sáu cõi

trong đục giới không cách gì tránh khỏi. Chúng ta có cái thân này, thân này có sanh lão bệnh tử.

Dân quốc năm thứ ba mươi tám, tôi hai mươi ba tuổi, từ Đại lục đến Đài Loan. Năm nay là năm chín mươi tám, sáu mươi năm rồi. Khi hai mươi ba tuổi tôi đến đây, năm nay tám mươi ba tuổi, sanh lão bệnh tử ai có thể trốn tránh được? Bạn có thể không già không? Tâm người học Phật tương đối thanh tịnh. Tôi học Phật năm mươi tám năm, ăn chay cũng là năm mươi tám năm. Hai mươi sáu tuổi tôi học Phật, dường như là tháng hai gặp được Phật pháp (Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi), tôi nhớ được là nửa năm sau tôi liền bắt đầu ăn trường chay, khoảng tháng bảy tháng tám ăn chay, cho nên ăn chay cũng đã ăn năm mươi tám năm. Việc này rất tốt đối với sức khỏe thân thể. Ăn chay tốt lắm! Người tuy tuổi tác đã cao, không dễ gì già yếu, tinh thần thể lực đều giữ được bình thường, đây là chứng minh ăn chay có chỗ tốt. Cho nên sanh lão bệnh tử bạn không thể tránh khỏi.

Ngoài ra, bên ngoài thân, thứ nhất là “cầu bất đắc khổ”. Dục vọng của bạn rất nhiều, nhưng bạn không có được, bạn sanh phiền não, bạn cầu bất đắc khổ.

Thứ hai là “ái biệt ly khổ”. Người mà bạn ưa thích thường hay ly biệt không thể đoàn tụ. Nhất là đồng tu tại gia tuổi tác đã cao, chính mình già rồi con cái không có ở trước mặt, đi nước ngoài, một ngày từ sớm đến tối lo lắng bồn chồn, ngày ngày nghĩ đến chúng. Chúng thì không nhất định nghĩ đến bạn. Cho dù là ở chung một nơi nhưng không hiểu thuận, ghét bỏ bạn, bạn nói xem bạn thật là khó chịu. Không dễ gì nuôi chúng cho lớn, sau khi lớn lên rồi không hiểu thuận.

Thứ ba là “oán tắng hội”. Người chán ghét mà cứ phải ở chung một nhà, cứ phải ở bên cạnh hàng xóm ngày ngày gặp mặt. Người không muốn thấy, việc không muốn xem nhưng lại ngày ngày gặp mặt, bạn nói xem thật là khó chịu.

Ngoài ra còn “ngũ ấm xí thạnh khổ”. Ngũ ấm xí thạnh là phiền não vọng tưởng xen tạp bên trong quá nhiều.

Tám khổ dày vò, ngày tháng như vậy có thể dễ qua sao? Đây là chúng ta, người của đục giới thấy đều phải chịu.

Ngoài ra còn có một loại gọi là “hoại khổ”. Phước báo của bạn tuy là rất lớn, sau cùng hưởng hết rồi thì biến hoại. Khi không hoại thì bạn không hề cảm giác thấy, nhưng đến khi sắp hoại, khi bại rồi thì khổ liền đến. Thí dụ như làm quan. Đài Loan tuyển cử lên, bạn cảm thấy rất vui, nhưng nhiệm kỳ mãn, xuống đài, thì

bạn rất khó chịu. Đó gọi là hoại khổ. Kinh doanh buôn bán, làm xí nghiệp phát tài rồi, bạn rất vui thích, đến hôm nào gặp phải ảnh hưởng suy thoái kinh tế sụp đổ thì khổ liền đến. Đây là nói rõ vạn pháp vô thường.

“Hành khổ” là phước báo của bạn rất lớn, đức hạnh đời quá khứ đời đời kiếp kiếp tích được rất dày, thế nhưng bạn không thể vĩnh viễn giữ gìn, khi giờ khắc đến thì không có thứ gì mang đi được. “*Vạn thứ không thể mang đi, chỉ có nghiệp theo mình*”. Đây gọi là hành khổ. Hành là sát na, sát na đang thay đổi. Thí dụ như con người chúng ta từ nhỏ đến già, cái thân này ngày ngày đang thay đổi, đây gọi là hành khổ. Ai mà không muốn mỗi năm đều là mười tám, bạn có thể làm được hay không? Nếu như bạn mỗi năm đều có thể mười tám thì hành khổ không có. Thật làm không được! Cho nên Phật nói Tam giới thống khổ, dục giới cái khổ nào cũng đều nhận chịu, thật đáng thương!

Trời Sắc giới thì cao minh. Trời sắc giới họ đem dục vọng đoạn hết. Dục vọng là “tài, sắc, danh, thực, thù”. Khi đoạn hết thì họ không có tám khổ. Phía trước chúng ta nói “sanh lão bệnh tử, oán tăng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc”, họ đều không có, họ vô cầu, chân thật là “*không tranh với người, không cầu ở đời*”, cho nên họ không có tám khổ, nhưng họ có hoại khổ. Thọ mạng của họ rất dài, thế nhưng luôn có một ngày hết, thọ mạng đến rồi thì họ vẫn là phải đi luân hồi. Họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, cho nên đến khi hoại thì họ liền khổ. Đến Trời sắc giới, đây là chúng ta gọi là cao cấp phàm phu. Phi Tướng Phi Tướng Xứ Thiên thì tuổi thọ dài, Phật nói với chúng ta tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp rốt cuộc dài bao nhiêu? Chúng ta nghĩ lại xem Phật nói thế giới có “*thành-trụ-hoại-không*”, một lần “*thành-trụ-hoại-không*” là một đại kiếp, cái thế giới này “*thành-trụ-hoại-không*” tám vạn lần thì thọ mạng của họ mới hết. Thật dài, thật không phải thời gian ngắn, thế nhưng nó vẫn là có lượng, không phải vô lượng. Tám vạn đại kiếp đến rồi thì ngày đó họ khổ. Họ không thể giữ được, vẫn là từ trong vô sắc giới chính là không có thân thể, linh hồn đó của họ phải đọa lạc, vẫn là phải đọa xuống để đầu thai. Cho nên Phật nói Tam giới thống khổ. Vậy phải làm sao? Tốt nhất là siêu việt Tam giới.

Siêu việt Tam giới chúng quả A La Hán, khổ của sáu cõi luân hồi vĩnh viễn không còn. Đây là chân thật. Vậy chúng ta hiện tại muốn siêu việt sáu cõi luân hồi không phải là việc dễ, phải tu Tứ thiên bát định. Cho dù tu đến Tứ thiên bát định vẫn là không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, cần phải hướng lên trên cao, tu cửu thứ đệ định mới có thể siêu việt luân hồi. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật đem chân tướng tình hình đời sống trước mắt chúng ta nói ra. Sanh thiên khó, sanh

trời sắc giới càng khó, sanh trời vô sắc càng khó hơn. Khó nhưng lại không giải quyết được vấn đề. Hiện tại Thế Tôn nói với chúng ta, có một phương pháp dễ dàng hơn so với cách đó nhiều, thành công cao minh hơn nhiều so với sanh lên trời vô sắc, đó là phương pháp gì vậy? Niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không ở trong Thế giới Ta Bà chúng ta, không ở trong sáu cõi chúng ta, cũng không ở trong mười pháp giới chúng ta, thù thắng không gì bằng. Chỉ cần bạn thật làm, ngay đời này bạn quyết định thành tựu.

Đại sư Thiện Đạo nói không sai, chúng ta phải tin tưởng. Ngay trong truyền văn (truyền văn này cũng không phải là tùy tiện nói) nói Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật ứng hóa thân đến Trung Quốc. Người Hàn Quốc, Nhật Bản tin tưởng. Tôi đến bên đó thăm viếng, hỏi họ: “*Các vị có biết Đại sư Thiện Đạo, Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật hóa thân đến không?*”. Họ tin tưởng. Họ đời đời truyền lại nhau, tin tưởng là chân thật, không phải là giả. Vậy lời của Đại sư Thiện Đạo chẳng phải là A Di Đà Phật đích thân nói với chúng ta hay sao? Cho nên chúng ta phải tin tưởng, phải nỗ lực y giáo phụng hành. Làm thế nào mới có thể đi? Buông xả mới có thể đi. Thế gian này, danh vọng lợi dưỡng, “tài, sắc, danh, thực, thù” không buông xả mà muốn đi thì đi không được, cần phải triệt để buông xả. Việc gì là lớn thứ nhất ngay trong một đời này của tôi? Cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật Di Đà. Tôi phải lập chí này, phải phát nguyện này, tôi nhất định phải làm được. Thế gian này bao gồm tất cả mọi việc chỉ là phụ, không nên để nó ở trong tâm. Có duyên không thể không làm, không làm là nhân đạo bạn không tận trách nhiệm. Bạn có cha mẹ, bạn phải hiếu thuận; bạn có con cái, bạn phải cố gắng dạy chúng, đây là tận nhân đạo. Tuy tận nhân đạo nhưng không để ở trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Di Đà Phật, người như vậy không có người nào không vãng sanh. Bạn thấy, nhân đạo bạn cũng làm tốt rồi, Phật đạo cũng tu thành công, vậy thì đúng. Cho nên hư không thân, thực tế mà nói chính là cõi Thường Tịch Quang, chính là “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, nó cùng với chúng ta khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông. Chúng ta niệm tự tánh Phật, niệm pháp thân Phật, họ liền sẽ có cảm ứng. Cảm ứng cũng là đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ. Họ “diệt tác chúng sanh thân”, đây chính là ba mươi hai ứng thân.

“*Nãi chí pháp thân dã*”, họ cũng có thể hiện pháp thân. Bạn thấy pháp thân cùng hư không thân là giao hoán nhau. Trong pháp thân cho đến hư không thân, hư không thân cho đến pháp thân vậy, chúng ta liền biết được pháp thân cùng hư

không thân là một không phải hai. Pháp thân là pháp tướng, hư không thân là pháp tánh, tánh tướng không hai, tánh tướng là một, đây là nói đến cứu cánh viên mãn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 45)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 12/06/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ